

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

1.1.1 Hệ điều hành

- Nắm được lịch sử phát triển của các HĐH thông dụng cho PC, HĐH thương mại, HĐH mã nguồn mở
- Hiểu được đặc điểm HĐH cho thiết bị di động
- Hiểu cách khái quát mối quan hệ giữa phần cứng, HĐH và phần mềm ứng dụng.
- Biết sử dụng một số chức năng cơ bản của một HĐH trên PC
- Biết sử dụng tiện ích của HĐH trên PC.

1.1.2 Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet

- Nắm được sự khác nhau giữa phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại.
- Hiểu được vai trò của phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở đối với sự phát triển của CNTT
- Biết phần mềm chạy trên Internet và lợi ích của chúng

1.1.3 Bên trong máy tính

- Nhận diện được một số thiết bị trong máy tính, nắm được chức năng và các thông số đo hiệu năng của chúng.
- Nhận biết được sơ đồ của các mạch logic AND, OR, NOT và giải thích được vai trò của các mạch logic trong thực hiện các tính toán nhị phân
- Đánh giá chất lượng máy tính thông qua những thông số hiệu năng.

1.1.4 Kết nối máy tính với các thiết bị số

- Biết một số thiết bị vào-ra thông dụng và thông số
 - Biết cách kết nối máy tính cũng như tùy chỉnh được một vài chức năng cơ bản.
- Đọc hiểu và giải thích được một số thông số cơ bản của các thiết bị số thông dụng.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Sử dụng và quản lý được một số thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông.
- Sử dụng một số chức năng cơ bản của một HĐH trên PC
- Sử dụng một số tiện ích trên HĐH thiết bị di động
- Sử dụng tiện ích của HĐH trên PC.
- Sử dụng được một số tiện ích của HĐH trên PC nhằm cải thiện hiệu suất làm việc của máy tính.
- Lựa chọn được phần mềm phù hợp với yêu cầu kỹ năng.

2. NỘI DUNG

2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Ví dụ:

1. Phần mềm nguồn mở là gì? Phần mềm chạy trên Internet là gì?
2. Sơ đồ cấu tạo của một chiếc máy tính điện tử? Em hãy nêu những thiết bị cần có của một chiếc máy tính điện tử?
3. Các thông số ghi trên CPU, RAM, ổ cứng máy tính có ý nghĩa gì?

2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Ví dụ:

1. Thực hiện các phép logic AND, OR, NOT
2. Thực hiện các phép cộng 2 Bit

2.3. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: TIN HỌC 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến	Đơn vị kiến	Mức độ nhận thức	Tổng
----	---------------	-------------	------------------	------

	thức/kĩ năng	thức/kĩ năng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số câu	
			Số câu	Số câu	Số câu	Số câu	TN	TL
1	Chủ đề A. Hệ điều hành	1. Khái niệm HĐH	1	1			2	
		2. HĐH cho thiết bị di động	3	2			5	
		3. Vai trò HĐH	1	1			1	1
2	Chủ đề B. Phần mềm nguồn mở và PM chạy trên internet	1. Phần mềm nguồn mở	2		1		3	
		2. Phần mềm Internet	3	1			4	
3	Chủ đề C. Bên trong máy tính	1. Các thiết bị bên trong máy tính	2	3			5	
		2. Mạch logic		1	2	1	3	1
4	Chủ đề D. Kết nối máy tính với thiết bị số	Kết nối máy tính với các thiết bị số		1	1		2	

2.4. Đề minh họa

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ
ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: Tin học, Lớp 11
Thời gian làm bài: 45 phút
(không tính thời gian phát đề)

Họ và tên học sinh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (3.1.TH): Bảng mạch chính có vai trò gì? Chọn đáp án đúng nhất?

- A. Để bảo vệ các thiết bị bên trong máy tính
- B. Để lưu trữ chương trình
- C. Chứa khe cắm RAM
- D. Làm nền tảng giao tiếp giữa CPU, RAM và các linh kiện khác.

Câu 2 (3.1.NB): CPU là viết tắt của từ Tiếng Anh nào sau?

- A. Control Processing Unit
- B. Central Processing Unit
- C. Central Person Unit
- D. Computer Processing Unit

Câu 3 (3.1.NB): CPU là gì

- A. Trung tâm điều khiển máy tính B. Bộ xử lý trung tâm của máy tính
C. Bộ điều khiển máy tính D. Hệ điều hành

Câu 4 (3.2.VD): Cho biểu thức logic A AND B và A OR B. Với A=0 và B=0, giá trị của 2 biểu thức logic lần lượt là:

- A. 0; 0 B. 0; 1 C. 1; 0 D. 1; 1

Câu 5 (4.TH). Em cần kết nối máy tính với máy chiếu, em sẽ sử dụng cổng nào dưới đây?

- A. Cổng USB. B. Cổng HDMI. C. Cổng F. D. Cổng tròn 3.5 mm.

Câu 6 (3.2.TH): Kết quả của phép toán nhị phân $101+1101$ là bao nhiêu:

- A. 10001 B. 10100 C. 10010 D. 11000

Câu 7 (3.1.TH): Khi tắt máy hoặc khởi động lại, dữ liệu trong bộ phận nào sau đây mất đi?

- A. Ổ cứng HDD/ SSD B. RAM C. ROM D. CPU

Câu 8 (3.1.TH): Có thể đánh giá hiệu năng của máy tính thông qua yếu tố nào sau đây?

- A. Độ sắc nét của camera B. Tốc độ của CPU
C. Kích thước của màn hình D. ROM và RAM

Câu 9 (1.2.NB): Khi dùng điện thoại thông minh chụp ảnh, các file ảnh này có chuyển đến một điện thoại thông minh khác được không?

- A. Chuyển được khi điện thoại mất kết nối. B. Không chuyển được.
C. Chuyển được khi điện thoại có kết nối. D. Chuyển được mọi lúc.

Câu 10 (1.2.NB): Một số chức năng thiết yếu của điện thoại là gì?

- A. Gọi điện. B. Nhắn tin.
C. Quản lý danh bạ. D. Tất cả các chức năng.

Câu 11 (1.2.NB): Ứng dụng nào sau đây là ứng dụng tiêu biểu của thiết bị số?

- A. Nghe. B. Gọi điện thoại. C. Nghe nhạc. D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 12 (4.VD): Theo em, nên hay không nên làm những việc nào dưới đây?

- 1) Giữ tay khô, sạch khi thao tác với máy tính.
- 2) Gõ phím nhẹ, dứt khoát.
- 3) Di chuyển chuột ở bề mặt gỗ gòn hoặc mặt phẳng trơn bóng (ví dụ như mặt kính..)
- 4) Đóng các chương trình ứng dụng rồi tắt máy tính bằng chức năng Shut down.
- 5) Tắt máy tính bằng cách ngắt nguồn điện cấp cho máy tính hoặc nhấn giữ nút nguồn điện trên thân máy.
- 6) Vừa ăn, uống vừa sử dụng máy tính.

- A. Việc làm nên làm: 1, 2, 4, việc không nên làm: 3, 5, 6.
B. Việc làm nên làm: 1, 2, 3, việc không nên làm: 4, 5, 6.
C. Việc làm nên làm: 3, 5, 6, việc không nên làm: 1, 2, 4.
D. Việc làm nên làm: 1, 6, 4, việc không nên làm: 3, 5, 2.

Câu 13 (1.1.NB). Hệ điều hành Windows được phát triển bởi công ty nào?

- A. Apple B. Microsoft C. Google D. IBM

Câu 14 (1.3.NB) Hệ điều hành là gì trong một hệ thống máy tính?

- A. Bộ vi xử lý B. Phần mềm điều khiển phần cứng
- C. Ứng dụng D. Thiết bị ngoại vi

Câu 15 (1.1.TH). Hệ điều hành nào được phát triển từ mã nguồn mở và ra mắt lần đầu năm 1991?

- A. Windows B. Linux C. macOS D. Android

Câu 16 (1.2.TH): Để lưu trữ file ảnh lên dịch vụ lưu trữ đám mây, điện thoại thông minh có thực hiện được không?

- A. Thực hiện được mọi lúc.
- B. Không thực hiện được.
- C. Chỉ thực hiện được khi điện thoại có kết nối với Internet.
- D. Chỉ thực hiện được khi điện thoại mất sóng.

Câu 17 (1.2.TH): Điện thoại thông minh có thể nhắn tin bằng giọng nói được không?

- A. Được mọi lúc. B. Không được.
- C. Được khi có sóng. D. Được khi mất sóng.

Câu 18 (2.1.NB). Phần mềm thương mại là gì?

- A. Phần mềm không phải trả phí. B. Phần mềm phải trả phí để sử dụng.
- C. Phần mềm chỉ sử dụng trực tuyến. D. Phần mềm khai thác trực tuyến.

Câu 19 (2.2.TH). Phần mềm ứng dụng dựa trên nền tảng web thường chạy trực tiếp trên _____?

- A. Trình duyệt web. B. Hệ điều hành. C. Máy chủ web. D. Mạng Internet.

Câu 20 (2.2.NB) Định nghĩa "phần mềm ứng dụng" là gì?

- A. Phần mềm được sử dụng để tạo ra ứng dụng di động.
- B. Phần mềm được sử dụng để điều khiển phần cứng máy tính.
- C. Phần mềm được sử dụng để giám sát mạng máy tính.
- D. Phần mềm được sử dụng để giải quyết các công việc cụ thể của người dùng.

Câu 21 (2.1.NB). Phần mềm ứng dụng có thể được cài đặt trên _____?

- A. Máy tính cá nhân. B. Điện thoại di động.
- C. Máy tính bảng. D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 22 (2.2.NB). Công ty phần mềm thường phát triển phần mềm ứng dụng nào?

- A. Phần mềm chỉ dùng riêng cho họ.

- B. Phần mềm mà người dùng không cần mua bản quyền.
- C. Phần mềm dùng chung cho nhiều người dùng.
- D. Phần mềm được sử dụng để phân tích dữ liệu.

Câu 23 (2.2.NB). Mục đích chính của một phần mềm ứng dụng là gì?

- A. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật của phần cứng.
- B. Phục vụ cho một mục đích cụ thể của người sử dụng.
- C. Cung cấp các công cụ phát triển phần mềm.
- D. Quản lý và lưu trữ dữ liệu của người sử dụng.

Câu 24 (2.1.VD). Phần mềm ứng dụng và dịch vụ phần mềm có điểm khác biệt gì?

- A. Phần mềm ứng dụng được cài đặt và chạy trên máy tính cục bộ trong khi dịch vụ phần mềm chạy trực tuyến qua mạng internet.
- B. Phần mềm ứng dụng chủ yếu được sử dụng trên điện thoại di động trong khi dịch vụ phần mềm được sử dụng trên máy tính cá nhân.
- C. Phần mềm ứng dụng thường có giá cả cố định và người dùng chỉ cần mua một lần trong khi dịch vụ phần mềm yêu cầu người dùng trả phí theo thời gian sử dụng hoặc theo dịch vụ đã sử dụng.
- D. Phần mềm ứng dụng và dịch vụ phần mềm không có điểm khác biệt nào.

PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Trình bày các chức năng cơ bản của hệ điều hành.

Câu 2 (2,0 điểm). Em hãy nêu giá trị thích hợp tại dấu ? cho hai cột S và C_{out} để hoàn thành bảng chân lí cho mạch cộng đầy đủ

Đầu vào			Đầu ra	
A	B	C _{in}	S	C _{out}
0	0	0	?	?
0	0	1	?	?
0	1	0	?	?
0	1	1	?	?
1	0	0	?	?
1	0	1	?	?
1	1	0	?	?
1	1	1	?	?

Hoàng Mai, ngày 3 tháng 9 năm 2023
TỔ (NHÓM) TRƯỞNG